

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh về một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI về một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo kết quả sơ kết thực hiện như sau:

Phần I KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Kết quả thực hiện mục tiêu kiềm chế tai nạn giao thông hàng năm

1. Tình hình tại nạn giao thông (TNGT)

- Năm 2014 (từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/12/2014), toàn tỉnh đã xảy ra 137 vụ TNGT, làm chết 135 người, bị thương 63 người. So với cùng kỳ năm 2013, giảm 02 vụ (giảm 1,44%); giảm 01 người chết (giảm 0,74%); giảm 08 người bị thương (giảm 11,3%).

- Năm 2015 (từ ngày 16/12/2014 đến ngày 15/12/2015), toàn tỉnh xảy ra 672 vụ (139 vụ TNGT nghiêm trọng, 533 vụ va chạm), làm chết 143 người, bị thương 767 người (66 người trong TNGT nghiêm trọng, 701 người do va chạm). So với cùng kỳ năm 2014, tăng 02 vụ (tăng 1%); tăng 8 người chết (tăng 6%); tăng 03 người bị thương (tăng 5%).

- Năm 2016 (từ ngày 16/12/2015 đến ngày 15/12/2016), toàn tỉnh xảy ra 636 vụ (153 vụ TNGT nghiêm trọng, 483 vụ va chạm), làm chết 159 người, bị thương 829 người (105 người trong TNGT nghiêm trọng, 724 người do va chạm). So với cùng kỳ năm 2015 giảm 36 vụ (giảm 5%), tăng 16 người chết (tăng 11%), tăng 62 người bị thương (tăng 8%).

- Năm 2017 (từ ngày 16/12/2016 đến ngày 15/12/2017), toàn tỉnh xảy ra 594 vụ (136 vụ TNGT nghiêm trọng, 458 vụ va chạm), làm chết 142 người, bị thương 738 người (64 người trong TNGT nghiêm trọng, 674 người do va chạm). So với cùng kỳ năm 2016 giảm 42 vụ (giảm 6,6%), giảm 18 người chết (giảm 11,25%), giảm 90 người bị thương (giảm 10,87%).

- Năm 2018 (từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/12/2018), toàn tỉnh xảy ra 395 vụ (139 vụ TNGT nghiêm trọng, 256 vụ va chạm), làm chết 147 người,

bị thương 435 người (61 người trong TNGT nghiêm trọng, 374 người do va chạm). So với cùng kỳ năm 2017 giảm 199 vụ (giảm 33,5%), tăng 5 người chết (tăng 3,5%), giảm 303 người bị thương (giảm 41,1%).

Trong 4 tháng đầu năm 2019 (từ ngày 16/12/2018 đến ngày 15/4/2019), toàn tỉnh xảy ra 130 vụ (50 vụ TNGT nghiêm trọng, 80 vụ va chạm), làm chết 52 người, bị thương 134 người (19 người trong TNGT nghiêm trọng, 115 người do va chạm). So với cùng kỳ năm 2018, giảm 12 vụ (giảm 8,5%), giảm 02 người chết (giảm 3,7%), giảm 25 người bị thương (giảm 15,7%).

2. Nhận xét chung

Chỉ tiêu “*Phấn đấu hàng năm kiểm chế, làm giảm từ 5% đến 10% số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương và không để xảy ra ùn tắc giao thông*” chỉ đạt được trong năm 2017 và 4 tháng đầu năm 2019. Trong đó nguyên nhân gây ra các vụ TNGT là do tránh vượt sai (*chiếm 18,48%*); chạy quá tốc độ quy định, không làm chủ tốc độ (*chiếm 2,17%*); không quan sát (*chiếm 29,35%*); đi không đúng phần đường, làn đường (*chiếm 32,61%*); một số nguyên nhân khác như người điều khiển không đội mũ bảo hiểm, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, chờ quá số người quy định, chờ quá tải trọng, xe công nông, xe cơ giới ba bốn bánh, xe hết niên hạn sử dụng... (*chiếm 17,39%*).

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Việc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 4/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Chính phủ, Chương trình hành động số 36-CT/TU ngày 13/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 18 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

a) UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 18 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT). Đây được xác định là nhiệm vụ chính trị, thường xuyên, liên tục của cấp, ngành mình, trong đó đặc biệt chú trọng đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

b) Ban hành Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ, Chương trình hành động số 36-CT-TU ngày 13/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 18 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/5/2015 tổ chức triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 06/5/2016 về nâng cao trách nhiệm thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện một số giải pháp tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2014 - 2015 theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh, Kế hoạch số 1384/KH-UBND ngày 29/3/2016 về thực hiện các giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và 37 Kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác đảm TTATGT hàng năm. Các sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các huyện, thành phố ban hành 406 Kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện ngắn hạn, trung hạn và dài hạn các nhiệm vụ đảm bảo TTATGT thuộc trách nhiệm của ngành, đơn vị mình.

c) Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng nội dung, chương trình và dự thảo báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để tổ chức thành công Hội nghị sơ kết vào ngày 26/01/2018.

2. Đề đề cao vai trò và gắn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, người thực thi công vụ, người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện trách nhiệm chỉ đạo; điều hành nói chung và thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT nói riêng, trên cơ sở Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các cấp ủy đảng và thủ trưởng các đơn vị đã ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc ngành, đơn vị mình quản lý, trong đó có đề ra một số nội dung liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT, đặc biệt là ngành Công an, ngành Giao thông vận tải và một số chính quyền địa phương các cấp.

Đồng thời, công tác bảo đảm TTATGT đã được các sở, ngành, địa phương quán triệt triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, nhất là việc đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát của lực lượng chức năng và công tác tuyên truyền của các Hội đoàn thể tỉnh gắn với chủ đề của Năm An

toàn giao thông từng năm, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giảm và kiểm chế TNGT trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương phối hợp với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa một cách đa dạng, phong phú, dễ nhớ, thiết thực phù hợp với từng đối tượng, cụ thể:

a) Hàng năm, ban hành kế hoạch hướng dẫn các đơn vị, địa phương, các cơ quan báo, đài đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT bằng nhiều hình thức phù hợp.

b) Thực hiện 18.577 lượt tuyên truyền (5.344 lượt tuyên truyền tập trung, 13.233 lượt tuyên truyền lưu động), có trên 1,3 triệu lượt người dân, học sinh, sinh viên tham dự. Tổ chức cho 266.234 lượt người dân ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT. Thông qua công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp tổ chức kiểm điểm trước dân, kiểm điểm cá biệt 4.330 đối tượng thường xuyên vi phạm TTATGT.

c) In và cấp phát cấp 139.994 tờ rơi; xây dựng 711 bản ảnh tuyên truyền trực quan tại nơi cộng đồng. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng, tiếp phát gần 2.900 tin, bài, phóng sự, phóng vấn về TTATGT trong chương trình Thời sự; 10.400 chuyên mục “An toàn giao thông”; cộng tác đưa trên sóng phát thanh VOV (Đài tiếng nói Việt Nam), VTV1 (Ban Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam), VTV (Truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng) 785 tin bài, phóng sự về tình hình TTATGT tại Quảng Ngãi. Ngoài ra, chỉ đạo các Đài truyền thanh huyện, thành phố viết gần 4.800 tin, bài, phóng vấn về đảm bảo TTATGT tuyên truyền trên sóng của Đài địa phương và cộng tác gần 800 tin, bài trên sóng Đài tỉnh. Tổ chức 02 hội nghị cấp tỉnh triển khai Luật Đường sắt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa với hơn 400 đại biểu tham dự; 16 đợt tập huấn kiến thức pháp luật kết hợp tuyên truyền pháp luật về ATGT cho hơn 6.000 đại biểu là cán bộ thôn, tổ dân phố, hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức hơn 100 đợt tuyên truyền, sinh hoạt với chủ đề TTATGT tại 27 câu lạc bộ như Câu lạc bộ “Thanh niên với pháp luật”, Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”.

d) Các lực lượng chức năng tập trung tuyên truyền quy tắc tham gia giao thông; quy định về xử lý vi phạm TTATGT, các Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; triển khai thực hiện hiệu quả công tác xây dựng các mô hình trong bảo đảm TTATGT gồm: mô hình “Văn hóa giao thông trong học sinh, sinh viên” tại Trường THPT số I Tư Nghĩa, THPT Trần Quốc Tuấn, THPT Chu Văn An; mô hình “Khu dân cư tự quản về ANTT và vệ sinh môi

trường” tại thị trấn Châu Ô; “05 không, 02 giảm” tại thôn Châu Me, xã Bình Châu, mô hình “Cổng trường ATGT và đảm bảo ANTT” tại 03 trường học; mô hình “Dân vận khéo” bảo đảm TTATGT từ năm 2018 - 2020; mô hình “Phụ nữ với công tác ATGT”; mô hình “Trường học nói không với vi phạm TTATGT”; mô hình “Cổng phòng, chống tội phạm - Tiếng kèn an ninh” tại xã Long Môn; mô hình “Tô tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật giao thông đường bộ trong thanh, thiếu niên”...

đ) Các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai giảng dạy Chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” tại tất cả các trường THPT và THCS trong toàn tỉnh với mỗi lớp 02 tiết dạy/năm học; đưa việc chấp hành pháp luật về TTATGT là một tiêu chí, đánh giá đạo đức hạnh kiểm của học sinh; đưa công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học thành một trong những tiêu chí đánh giá thi đua trong năm học đối với các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp với phụ huynh học sinh để tuyên truyền, nhắc nhở và ký cam kết việc không giao xe máy cho học sinh chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe và đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên mô tô, xe gắn máy; phối hợp với cơ quan công an địa phương tổ chức hơn 600 lượt tuyên truyền pháp luật về TTATGT, các kỹ năng đi đường an toàn cho hơn 200.000 lượt học sinh, sinh viên tham dự; phối hợp với Honda Việt Nam hàng năm tổ chức Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cho giáo viên và học sinh trên toàn tỉnh; xây dựng mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”.

e) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT trong Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; triển khai xây dựng các mô hình tự quản để tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông như mô hình: “tổ tự quản”, “đoạn đường tự quản”, khu dân cư bảo đảm an toàn giao thông”; đặc biệt là mô hình “Khu dân cư 6 không” trong đó có tiêu chí khu dân cư không có người vi phạm các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã được nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh. Các cấp hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động vận động, tuyên truyền bảo đảm TTATGT gắn với việc thực hiện “Toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT”, “Cổng trường an toàn giao thông”, “Phụ nữ với công tác tuyên truyền TTATGT”; phát động hưởng ứng năm An toàn giao thông gắn với chủ đề từng năm trong đoàn viên, thanh thiếu nhi tỉnh Quảng Ngãi thu hút hơn 92.500 đoàn viên, hội viên tham gia.

g) Tổ chức lễ phát động phong trào Cuộc vận động “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước” hàng năm tại huyện Đảo Lý Sơn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng về ATGT đường thủy, xây dựng môi trường giao thông đường thủy văn minh, an toàn, góp phần phòng ngừa tai nạn, giảm thiểu thiệt hại, bảo đảm TTATGT đường thủy trên địa bàn.

4. Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định về trách nhiệm bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương, đã rà soát tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và chủ động ban hành các chủ trương, chính sách để triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác bảo đảm ATGT trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

a) Tham mưu Tỉnh ủy:

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 về đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị.

- Công văn số 1400-CV/TU ngày 19/12/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Kế hoạch thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/2/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông (đã trình tại văn bản số 446-CV/BCSD ngày 10/4/2019 về việc tham mưu Kế hoạch thực hiện Kết luận 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư).

b) Tham mưu HĐND tỉnh

- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 về việc thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.

- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 bãi bỏ Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 thông qua Đề án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

- Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 về việc sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

c) UBND tỉnh ban hành

- Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 ban hành Quy định trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, tổ chức giao thông đường giao thông nông thôn và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác, bảo trì các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 ban hành Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 ban hành Quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 15/02/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các tuyến đường cấm ừng, cấm đỗ xe ô tô, cấm ô tô đi lại, nơi đỗ xe ô tô con, xe taxi, phân luồng giao thông, lắp đặt, quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ và cấp giấy phép đổi với các trường hợp đặc biệt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 ban hành Định mức chi tiết kinh tế - kỹ thuật - lao động áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 sửa đổi khoản 3 Điều 11, khoản 4 của các điều 14, 15, 16, 23 và 24 của Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 Quy định giá cước và phương pháp tính cước vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/8/2016 về bãi bỏ Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 ban hành Đề án phát triển GTNT, thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 ban hành quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 10/1/2017 của UBND tỉnh sửa đổi Khoản 1 Điều 7 Quy định giá cước và phương pháp tính cước vận

chuyển hàng hoá bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 58/2014/QĐ-UBND ngày 9/12/2014 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 về việc ban hành Quy định tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 về việc sửa đổi một số nội dung Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong hoạt động vận tải đường thủy nội địa trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo Sa Kỳ - Lý Sơn, tuyến đường thủy nội địa Đảo Lớn - Đảo Bé và ngược lại thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đồ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 03a/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 08/2/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

d) Chủ tịch UBND tỉnh ban hành

- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 ban hành Quy định về quản lý và tổ chức hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi .

- Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện một số giải pháp tăng cường đảm bảo TTATGT năm 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh.

- Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 về việc thành lập Tổ công tác Liên ngành triển khai thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ .

- Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 về thay đổi, bổ sung Điểm 2, Điều 8 Quy định về quản lý và tổ chức hoạt động của Trạm kiểm tra

tải trọng xe lưu động tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 4/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh

- Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 Quy định trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, tổ chức giao thông và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác, bảo trì các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 5/6/2015 ban hành Quy định thời gian, tuyến đường hoạt động đối với xe chở người bồn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 bãi bỏ một số điều của Quy định về trách nhiệm và xử lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 về việc bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số phương tiện ô tô sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 về việc bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số phương tiện ô tô sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 về việc bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số phương tiện ô tô sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 4/7/2016 về thay đổi vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng lưu động tỉnh Quảng Ngãi trên tuyến Quốc lộ 1.

- Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 Phê duyệt điều chỉnh thời gian đưa vào khai thác tuyến xe buýt nội tỉnh kết nối với huyện Sơn Tây và tuyến xe buýt liên tỉnh kết nối với Cảng hàng không Chu Lai theo Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 phê duyệt Đề án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 đặt hàng Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi thực hiện cung ứng dịch vụ vận tải công cộng bằng xe buýt các tuyến nội tỉnh và nội đô trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2025.

- Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 đặt hàng Công ty cổ phần Bến xe Quảng Ngãi thực hiện cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tuyến liên kết TP Quảng Ngãi - Sân bay Chu Lai.

- Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển KCHT, phương tiện vận

tải và hỗ trợ giá vé vận chuyên hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 phê duyệt Phương án giá vé vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tuyến thành phố Quảng Ngãi đi sân bay Chu Lai giai đoạn 2016 - 2025.

- Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 phê duyệt danh sách dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Kế hoạch 1384/KH-UBND ngày 29/3/2016 về thực hiện các giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 06/5/2016 về nâng cao trách nhiệm thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 1031/KH-UBND ngày 02/3/2017 về thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 5561/KH-UBND ngày 12/9/2017 Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Công văn số 1252/UBND-CNXD ngày 13/3/2018 về việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 31/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh tại về thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 45 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác bảo đảm ATGT giao thông.

5. Công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT

a) Các cấp, các ngành tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhất là các công trình, dự án trên các tuyến giao thông huyết mạch, các trục giao thông hướng tâm, công trình cấp bách, có khả năng điều tiết lưu lượng tham gia giao thông, chống ùn tắc giao thông và giảm TNGT, kết nối phân luồng giao thông giữa các khu vực nông thôn, thành thị và các vùng miền nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Trong 5 năm qua, đã thi công hoàn thành nhiều dự án trọng điểm như: Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ các huyện Vùng Tây Quảng Ngãi, đoạn Km36+775,75 - Km 51; Đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), thành phố Quảng Ngãi; Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 1 (Km18-Km47); Đường Bờ Nam sông Trà Khúc; Cầu Cửa Đại; Cảng Bến

Đình; Nâng cấp, mở rộng cảng Sa Kỳ; Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Km1027 -Km1063+877 và Km1092+577 - Km1125+000, tỉnh Quảng Ngãi; Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn Km1027 - Km1045+780; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn Km1045+780 - Km1051+845 và Km1060+080 - Km1063+877, tỉnh Quảng Ngãi.... và đang chuẩn bị triển khai thi công một số dự án như Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1; Tuyến đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1; Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu xà với tổng nguồn vốn đầu tư 9.607.536 triệu đồng.

b) Thường xuyên rà soát hệ thống báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường tỉnh và quốc lộ ủy quyền quản lý để kiến nghị, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy chuẩn hiện hành và để bảo đảm êm thuận, an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông với tổng kinh phí hơn 800 tỷ đồng. Ngoài ra, hằng năm, thường xuyên lồng ghép việc sửa chữa, thay thế, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ vào các dự án sửa chữa định kỳ, sửa chữa thường xuyên và các dự án cải tạo, nâng cấp trên tuyến; trung bình hằng năm nguồn kinh phí để thực hiện việc sửa chữa, thay thế hệ thống báo hiệu đường bộ từ 02 đến 03 tỷ đồng. Đến nay hệ thống báo hiệu trên các tuyến tương đối đầy đủ, thông tin kịp thời cho người tham gia giao thông, góp phần bảo đảm TTATGT và kiềm chế TNGT trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT trên địa bàn tỉnh để bảo đảm TTATGT và hạn chế TNGT, các sở, ngành liên quan và Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố đã xử lý và kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo xử lý, cụ thể:

- Giai đoạn 2013 - 2014: Đã kiến nghị xử lý 14 điểm đen và 19 điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, với tổng kinh phí thực hiện là 3,55 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2015 - 2016: Đã kiến nghị xử lý có 09 điểm đen và 22 điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông, với tổng kinh phí xử lý gần 07 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2017 - 2018: Đã kiến nghị xử lý có 10 điểm đen và 28 điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông, với tổng kinh phí đề nghị xử lý 22 tỷ đồng.

c) Để xử lý dứt điểm tình trạng xe công nông, máy kéo, xe tự độ chế lắp ráp thuộc diện đình chỉ tham gia giao thông trên các tuyến đường huyện, đường xã, đường giao thông nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 891/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 Quy định thời gian, tuyến đường hoạt động đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 2592/UBND-CNXD ngày 11/5/2018 về việc thực hiện giải pháp quản lý, đình chỉ hoạt động xe công nông, máy kéo, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh hoạt động vận tải trái quy định gây mất trật tự, an toàn giao thông. Trong đó, chỉ đạo thống nhất tạm thời cho

phép loại xe công nông, máy kéo, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh hoạt động vận chuyển nông sản sau thu hoạch như: lúa, khoai, mì, rơm rạ, các loại nông sản khác và vận chuyển phân bón, vật tư, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp từ nhà đến đồng ruộng của nông dân trên các tuyến đường nội đồng, đường thôn, xóm không vì mục đích kinh doanh vận tải; nghiêm cấm loại xe này hoạt động kinh doanh vận tải trên các tuyến đường xã, đường huyện, đường đô thị, đường tỉnh và đường quốc lộ; đồng thời, giao Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các ngành, lực lượng chức năng của tỉnh tổ chức cuộc họp đối thoại, hướng dẫn người dân là chủ xe công nông, máy kéo tự độ chế, lắp ráp, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh các quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động vận tải của xe, người điều khiển xe để người dân biết, chấp hành.

d) Lực lượng chức năng của tỉnh và của cấp huyện đã phối hợp với các đơn vị quản lý đường bộ, chính quyền địa phương đã tổ chức hơn 11.780 lượt tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm hại công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông (phát hiện và lập biên bản xử lý 178 trường hợp vi phạm kết cấu hạ tầng công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông đường bộ). Qua công tác tuần tra, kiểm tra trên các tuyến giao thông và ứng dụng phần mềm GovOne.vn, đã phát hiện và yêu cầu các đơn vị quản lý giao thông khắc phục, sửa chữa kịp thời 1.657 công trình cầu, cống; 1.736 công trình an toàn giao thông (trụ Km, biển báo, cọc tiêu, bản vượt cống hộp, tường hộ lan mềm, tay vịn lan can ...) bị hư hỏng; yêu cầu các đơn vị thi công dọn dẹp vật liệu, thiết bị, máy móc, hoàn trả lại mặt đường thông thoáng đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến, an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

e) Tăng cường quản lý hoạt động vận tải, nhất là vận tải hành khách bằng xe ô tô; thực hiện các biện pháp quản lý phương tiện và người lái phương tiện ngay tại bến xe; giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc chấp hành các quy định của nhà nước về điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp xây dựng cơ sở dữ liệu hoạt động vận tải, cấp phép kinh doanh vận tải, theo dõi, khai thác dữ liệu tích hợp từ thiết bị giám sát hành trình gắn trên phương tiện vận tải để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về vận tải và an toàn giao thông.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Đề án đã được phê duyệt, nhằm hạn chế lưu hành xe cá nhân trên các tuyến huyết mạch. Sau khi hoàn thành Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt 2008 - 2015 (trước 29 tháng), đang tiếp tục triển khai quy hoạch giai đoạn 2016 - 2025, trong đó, duy trì hoạt động hiệu quả trên 09 tuyến nội tỉnh; công bố đưa vào khai thác tuyến xe buýt thành phố Quảng Ngãi - Sân bay Chu Lai từ ngày 01/7/2016, tuyến nối thành phố Quảng Ngãi - Sơn Hà - Sơn Tây từ ngày

04/7/2016, tuyến xe buýt nội đô từ ngày 08/01/2018. Trong 5 năm qua đã thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, với số tiền là hơn 40 tỷ đồng. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển 7.795 phương tiện vận tải đường bộ và 108 phương tiện thủy nội địa đảm bảo chất lượng nhằm nâng cao năng lực vận tải; đầu tư hạ tầng phục vụ xe buýt, phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt với tổng số tiền hơn 90 tỷ đồng.

Tổ chức 39 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải tại các đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh. Qua thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý 58 đơn vị vận tải vi phạm điều kiện kinh doanh vận tải, với số tiền phạt hơn 410 triệu đồng; thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải 197 trường hợp; đình chỉ hoạt động 01 tháng đối với 57 phương tiện không bảo đảm điều kiện hoạt động vận tải; xử lý 64 lái xe không thực hiện khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, thông qua kiểm tra, đã xử lý trách nhiệm đình chỉ khai thác tuyến từ 01 đến 3 tháng đối với 38 lượt đơn vị, với 19 tuyến vận tải khách cố định; thu hồi phù hiệu 01 tháng đối với 1008 trường hợp, từ chối không cấp phù hiệu cho hơn 994 trường hợp do lái xe chạy quá tốc độ, không duy trì truyền dẫn dữ liệu về Trung tâm lưu trữ dữ liệu TBGSHT của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp 1.680 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp thuộc các huyện miền núi như: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Tây Trà; thực hiện 28 đợt tiếp nhận hồ sơ cấp đổi 17.157 giấy phép lái xe lưu động cho nhân dân tại địa bàn các xã, thị trấn các huyện nhằm tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân. Kết quả thực hiện 922 đợt sát hạch lái xe mô tô và ô tô, cấp mới 111.313 GPLX và cấp đổi 126.662 GPLX các hạng.

đ) Tổ chức 03 đợt tập huấn, tuyên truyền các quy định pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy cho hơn 700 đối tượng là các cán bộ phụ trách công tác an toàn giao thông của các đơn vị thành viên Ban ATGT tỉnh, chuyên viên phụ trách công tác giao thông các huyện, thành phố và các xã. Trong đó, tập trung vào một số nội dung như kỹ năng sơ cấp cứu cho người khi tai nạn giao thông xảy ra, quy định về quản lý xe công nông, xe cơ giới ba, bốn bánh, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh, giải pháp hạn chế đuối nước trẻ em...

e) Tăng cường siết chặt công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện và quản lý lái xe:

- Lập thủ tục tiếp nhận, đăng ký mới 12.603 ô tô, 37.698 mô tô, 1.117 xe máy, 791 xe máy điện; nâng tổng số phương tiện đăng ký, quản lý đến nay là: 29.561 ô tô và 690.120 mô tô, xe máy (614.567 mô tô, 74.037 xe máy), 1.516 xe máy điện. Tra cứu trả lời xác minh theo yêu cầu của Công an các đơn vị, địa phương phục vụ truy bắt nóng và xử lý tai nạn giao thông 2.146 trường

hợp. Xử phạt 346 chủ phương tiện làm thủ tục sang tên quá thời gian quy định, số tiền 460.100.000đ.

- Lập thủ lập cấp Giấy chứng nhận đăng ký mới 752 xe máy chuyên dùng; nâng tổng số phương tiện hiện nay đang quản lý lên 2.313 phương tiện; đăng ký mới 108 phương tiện thủy nội địa, xóa đăng ký 47 phương tiện thủy nội địa, hiện số phương tiện đang quản lý là 269 phương tiện.

- Tổng số phương tiện kiểm định là 159.495 lượt xe ô tô; trong đó: số lượt đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường là 128.290 lượt, không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường là 31.205 lượt. Thẩm định 397 hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới đạt yêu cầu. Trả lời xác minh và đề nghị xác minh 3.145 GPLX, tiếp nhận và xử lý 8.785 trường hợp vi phạm do các cơ quan chức năng đề nghị.

Riêng lực lượng Công an nhân dân, đã kiểm tra an toàn kỹ thuật và cấp kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho 1.001 ô tô, cấp đổi 599 Giấy phép lái xe các hạng cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng.

- Tổ chức 05 đợt bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường thủy nội địa cho 375 học viên là người điều khiển phương tiện giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát giám sát việc chấp hành và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về TTATGT

a) Công tác kiểm soát tải trọng phương tiện

Để tiếp tục triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các ngành các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm hành vi vi phạm chở hàng quá trọng tải trên các tuyến do địa phương quản lý và tại các đầu mối xếp dỡ hàng hóa.

Trên cơ sở chỉ đạo của các cấp, các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với hành vi chở hàng quá tải, nhất là kiểm tra, xử lý vi phạm trọng tải xe tại nơi bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô. Riêng đối với Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh, từ tháng 05/2014 đến tháng 20/9/2016, hai lực lượng thanh tra giao thông và cảnh sát giao thông đã phối hợp phân công cán bộ, thanh tra, chiến sỹ tổ chức thực hiện việc kiểm tra liên tục 24/24 giờ trong 802 ngày tại các vị trí Km1028+100, Km1046+700, Km1054+500, Km1108+00, Km1121+00 Quốc lộ 1 với kết quả phát hiện và lập biên bản 1.981 trường hợp, xử phạt số tiền 13.108.000.000 đồng; từ ngày 21/9/2016 đến tháng 02/2019, lực lượng thanh tra giao thông thực hiện công tác kiểm soát tải trọng độc lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Km18+00 Quốc lộ 24; Km19+200, Km22+350 Quốc lộ 24B; Km15+800, Km 21+600 Quốc lộ 24C, Km5+350 ĐT.624 với kết quả đạt được như sau:

- Tổng số phương tiện qua cân kiểm tra: 13.577 trường hợp.

- Số phương tiện không vi phạm: 11.948 trường hợp.
- Số phương tiện vi phạm quá tải: 1.583 trường hợp.
- Số phương tiện vi phạm các lỗi khác: 96 trường hợp.
- Số xe phải hạ tải: 1.583 trường hợp.
- Phạt tiền: 14.743.400.000 đồng.
- Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn: 973 trường hợp.
- Buộc lái xe và chủ xe hạ 10.040,1 tấn hàng hóa quá tải.

b) Để xử lý dứt điểm tình trạng xe công nông, máy kéo, xe tự độ chế lắp ráp thuộc diện đình chỉ tham gia giao thông trên các tuyến đường huyện, đường xã, đường giao thông nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, đã ban hành văn bản số 2592/UBND-CNXD ngày 11/5/2018 về việc thực hiện giải pháp quản lý, đình chỉ hoạt động xe công nông, máy kéo, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh hoạt động vận tải trái quy định gây mất TTATGT. Trong đó, chỉ đạo thống nhất tạm thời cho phép loại xe công nông, máy kéo, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh hoạt động vận chuyển nông sản sau thu hoạch như: lúa, khoai, mì, rom rạ, các loại nông sản khác và vận chuyển phân bón, vật tư, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp từ nhà đến đồng ruộng của nông dân trên các tuyến đường nội đồng, đường thôn, xóm không vì mục đích kinh doanh vận tải; nghiêm cấm loại xe này hoạt động kinh doanh vận tải trên các tuyến đường xã, đường huyện, đường đô thị, đường tỉnh và đường quốc lộ. Đồng thời, giao Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các ngành, lực lượng chức năng của tỉnh tổ chức cuộc họp đối thoại, hướng dẫn người dân là chủ xe công nông, máy kéo tự độ chế, lắp ráp, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh các quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động vận tải của xe, người điều khiển xe để người dân biết, chấp hành; từ ngày 01/7/2018, sẽ cương quyết xử lý nghiêm, áp dụng hình thức phạt bổ sung tịch thu phương tiện theo đúng quy định. Đến nay, đã phát hiện và lập biên bản 127 trường hợp, ra quyết định xử phạt 127 trường hợp, nộp Ngân sách Nhà nước hơn 850.000.000 đồng; ra Quyết định tịch thu 09 Rơmooc tự độ chế, thanh lý nộp Ngân sách Nhà nước hơn 90 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT, xử lý vi phạm của các lực lượng tuần tra, kiểm soát

- Công tác bảo đảm TTATGT đường bộ

Cơ quan quản lý đường bộ và địa phương tổ chức hơn 1.913 lượt kiểm tra và qua thông báo của mạng GovOne để kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm hại công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông; yêu cầu các đơn vị quản lý giao thông khắc phục, sửa chữa kịp thời 1.657 công trình cầu, cống; 1.736 công trình an toàn giao thông (trụ Km, biển báo, cọc tiêu, bản vượt cống hộp, tường hộ lan mềm, tay vịn lan can ...) bị hư hỏng; kiểm tra và lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 178 trường hợp vi phạm kết cấu hạ tầng công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tổ

chức 19.150 đợt kiểm tra trật tự đô thị, giải tỏa hành lang ATGT; qua đó, lập biên bản 10.612 trường hợp vi phạm, xử phạt 4.654 trường hợp, số tiền 4.150.440.000đ. Tổ chức cho 5.967 lượt hộ gia đình kinh doanh ký cam kết không tái lần chiếm vỉa hè làm nơi buôn bán, tập kết vật liệu, vi phạm trật tự đô thị, hành lang ATGT.

Lực lượng chức năng 02 ngành Công an và Giao thông vận tải huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ và phối hợp chặt chẽ tổ chức tuần tra, kiểm soát phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm, nhất là những vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra TNGT. Trong đó, tập trung tổ chức 89.128 ca tuần tra, kiểm soát ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm TTATGT, nhất là người điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ, lái xe lạng lách, đánh võng, đi sai phần đường, làn đường, tránh, vượt sai quy định, quá số người cho phép, sử dụng rượu, bia khi điều khiển xe cơ giới; việc chấp hành đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng học sinh, sinh viên chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô, xe gắn máy; kiểm soát tải trọng phương tiện.

- Công tác bảo đảm TTATGT đường sắt

Các lực lượng chức năng của tỉnh đã phối hợp với ngành đường sắt tổ chức hơn 321 lượt kiểm tra, rà soát tại 129 đường ngang giao cắt với đường sắt. Qua đó đã đề nghị các địa phương và các đơn vị quản lý giao thông làm gờ giảm tốc tại 29 vị trí; cải tạo mặt đường, độ dốc đường bộ và cảnh báo tự động và cần chắn tự động theo quy định tại 22 vị trí; lắp đặt bổ sung 20 biển báo; phát quang giải tỏa tầm nhìn 44 vị trí; tăng cường kiểm tra và tuyên truyền cho người dân không được tự ý mở lối đi trái phép băng qua đường sắt, không phá nhổ rào chắn và cấm ô tô đi lại tại 23 vị trí đường dân sinh; bố trí người cảnh giới đối với các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông cao; thực hiện nghiêm túc công tác phối hợp bảo đảm TTATGT đường sắt, khảo sát, kiến nghị và phối hợp giải quyết hành lang an toàn giao thông đường sắt, đường ngang không có người gác chắn và nguy cơ xảy ra TNGT; thực hiện lộ trình xóa bỏ các đường ngang trái phép.

- Công tác bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa

Tổ chức tốt công tác vận chuyển khách đi lại trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn, đặc biệt là khách tham quan, du lịch đến huyện đảo Lý Sơn trong các dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất và dịp lễ 30/4, 01/5, 02/9; đồng thời tổ chức tốt công tác điều tiết khổng chế bảo đảm giao thông và chống va trôi nhằm bảo đảm an toàn cho tàu, thuyền hoạt động trên tuyến. Trong đó, Sở Giao thông vận tải chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông chủ động phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức 1.070 đợt kiểm tra đảm bảo ATGT tại 02 đầu cảng trên tuyến vận tải khách Sa Kỳ - Lý Sơn và Đảo Lớn - Đảo Bé.

Tổ chức 542 lượt kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về TT ATGT thủy nội địa tại 10 huyện, thành phố Quảng Ngãi. Qua đó, đình chỉ hoạt động 27 bến khách ngang sông hoạt động tự phát, 25 phương tiện thủy

nội địa không bảo đảm an toàn kỹ thuật, 24 người lái phương tiện không có bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận đã học Luật Giao thông đường thủy nội địa, 05 điểm khai thác cát trái phép (thu 06 máy hút cát); đình chỉ 13 nhà hàng nổi hoạt động trái quy định đề nghị chủ nhà hàng tự tháo dỡ; đình chỉ 15 phương tiện đập chân vịt và giao lại cho UBND xã theo dõi và quản lý. Tổ chức cấp phát 25 phao bè, 30 dụng cụ nổi, 310 áo phao và 866 phao tròn cứu sinh phục vụ cho công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn tính mạng cho hành khách và nhân dân đi lại trên các tuyến đường thủy nội địa: Sa Kỳ - Lý Sơn, đảo Lớn - đảo Bé và các đò dân sinh trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT

Đường bộ: Tổ chức hơn 88.905 ca tuần tra, kiểm soát; phát hiện, lập biên bản 246.592 trường hợp vi phạm; tạm giữ 30.029 phương tiện. Đã nhắc nhở, cảnh cáo, giáo dục 6.810 trường hợp; phạt tiền 216.818 trường hợp, số tiền 190.831.500.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 12.101 trường hợp vi phạm. Đồng thời, phối hợp Cục C08, K02 - Bộ Công an thực hiện 1.401 ca, phát hiện 8.005 trường hợp vi phạm, xử phạt số tiền 2.907.700.000 đồng.

Đường thủy nội địa: Tổ chức 2.299 ca tuần tra, kiểm soát; phát hiện 1.496 trường hợp vi phạm; nhắc nhở, cảnh cáo, giáo dục 926 trường hợp; phạt tiền 539 trường hợp, số tiền 774.150.000 đồng.

Đường sắt: Tổ chức Tổ chức 707 ca với 2.076 lượt cán bộ, chiến sĩ phối hợp với ngành đường sắt tuần tra, kiểm soát xử lý các hành vi vi phạm về TTATGT đường sắt; phát hiện 278 trường hợp vi phạm; nhắc nhở 270 trường hợp; phạt tiền 08 trường hợp, số tiền 1.350.000 đồng.

Công an tỉnh đã điều tra khởi tố 220 vụ, 216 bị can; kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 209 vụ, 211 bị can; xử phạt vi phạm hành chính 906 vụ, 982 đối tượng; phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra, phát hiện 310 trường hợp xe ô tô vi phạm chở hàng không rõ nguồn gốc, nhãn mác, giao cơ quan Quản lý thị trường xử phạt số tiền trên 1,6 tỷ đồng

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực trong hoạt động bảo đảm TTATGT

Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải thường xuyên quán triệt lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát về ATGT phải chấp hành nghiêm quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật; đến nay, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

7. Công tác huy động nguồn lực để thực hiện công tác bảo đảm TTATGT

a) Trong 5 năm qua, toàn tỉnh đã huy động từ nguồn trái phiếu chính phủ 6.122.693 triệu đồng và ngân sách Trung ương 1.175.963 triệu đồng để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông và cứu hộ, cứu nạn.

b) Tổ chức ra quân 250 đội hình thanh niên tình nguyện đảm bảo TTATGT vào dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán với gần 935 đoàn viên thanh niên tham gia đứng trực chốt, phân luồng giao thông tại các ngã ba, ngã tư, các tuyến giao thông trọng điểm trên Quốc lộ 1 và Quốc lộ 24; Hội cựu chiến binh các cấp đã đóng góp 18.616 ngày công tham gia giữ gìn TTATGT, 1.639 ngày công cùng nhân dân xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường nông thôn với chương trình “Điện sáng làng quê” với số tiền 59 tỷ đồng, trong đó cựu chiến binh đóng góp 1,7 tỷ đồng; các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ phối hợp với chính quyền địa phương vận động 101.376 chị hội viên tham gia dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, các đoạn đường tự quản và nạo vét kênh mương.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Những mặt đạt được

a) Tình hình TNGT trên địa bàn tỉnh trong những năm qua tương đối ổn định; liên tục từ năm 2016 đến 3 tháng đầu năm 2019 giảm về số vụ so với cùng kỳ năm trước.

b) Việc triển khai quán triệt nội dung Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện nghiêm túc, kịp thời bằng những nội dung công việc cụ thể, thiết thực phù hợp với phạm vi quản lý nên đã mang lại những kết quả nhất định.

c) Một số cơ quan, đơn vị đã đề cao vai trò và gắn trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu đối với công tác bảo đảm TTATGT, nhất là đối với ngành Công an, Giao thông vận tải, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm TTATGT. Đặc biệt, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về TTATGT, quản lý hoạt động vận tải, tăng cường công tác tổ chức giao thông, nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và quản lý lái xe, thực hiện các giải pháp thiết lập trật tự, kỷ cương về TTATGT... góp phần làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ trách nhiệm và tự giác chấp hành pháp luật về giao thông.

d) Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nâng cấp, góp phần từng bước hoàn chỉnh hạ tầng giao thông và bảo đảm kết nối thông thương đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và lưu lượng phương tiện ngày càng tăng cao.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015 và 2016 - 2025, được đông đảo nhân dân đồng tình, ủng hộ, qua đó góp phần làm giảm lưu lượng xe cá nhân tham gia giao thông trên đường và giảm TNGT trên địa bàn tỉnh.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Một số cơ quan, đơn vị chưa đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác bảo đảm TTATGT, chưa đặt mục tiêu kiểm chế, giảm TNGT là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt và được xác định trong chương trình công tác hàng năm của ngành, địa phương mình; việc giảm TNGT chưa thật sự bền vững, số người chết vẫn ở mức cao, TNGT nghiêm trọng vẫn còn xảy ra.

b) Kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác tuyên truyền TTATGT còn thấp nên việc triển khai thực hiện chủ yếu thông qua việc lồng ghép các nội dung, pháp luật về TTATGT trong các chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến giáo dục pháp luật.

c) Việc tập trung nguồn lực xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải, bảo đảm TTATGT còn chậm so với yêu cầu đề ra; công tác giải phóng mặt bằng, thi công Quốc lộ 1 chậm tiến độ.

d) Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TTATGT còn nhiều hạn chế; việc xử lý vi phạm xâm hại kết cấu hạ tầng, hành lang an toàn giao thông hầu như không thực hiện; việc buôn lỏng quản lý vận tải và khoán trắng cho lái xe tự sản xuất kinh doanh, không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho lái xe, không xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải vẫn còn diễn ra tại các đơn vị vận tải nhưng chưa có chế tài xử lý.

đ) Tình trạng xe ô tô chở vật liệu phục vụ thi công các công trình xây dựng, san lấp mặt bằng chạy nối đuôi với tần suất cao tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất TTATGT; đồng thời, để rơi vãi, chảy nước xuống lòng đường gây ô nhiễm môi trường.

e) Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm TTATGT chưa thực hiện nghiêm túc; vẫn còn tình trạng can thiệp, gây áp lực vào quá trình xử lý của lực lượng làm nhiệm vụ; tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu trong lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT đâu đó vẫn còn diễn ra.

g) Công tác quản lý, tổ chức vận tải trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn còn nhiều tồn tại, hạn chế; phương tiện hoạt động xảy ra các sự cố liên quan đến tình trạng kỹ thuật của phương tiện gây trực trặc khi đang hành trình và thiệt hại lớn về tài sản.

3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

a) Ý thức chấp hành pháp luật về TTATGT của một bộ phận người tham gia giao thông còn kém hoặc cố tình vi phạm. Lái, chủ xe vi phạm cố tình tìm mọi cách né tránh lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT nên việc phát hiện và xử lý vi phạm rất khó khăn, nhất là chủ xe, lái xe xe ô tô hoạt động vận tải không đăng ký kinh doanh, xe ô tô chở quá tải trọng... Đồng thời, có lúc có

nơi lực lượng làm nhiệm vụ cũng thiếu cương quyết trong xử lý vi phạm, dẫn đến tình trạng nhờn luật.

b) Cơ sở hạ tầng mặt dù đã được Nhà nước quan tâm đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng kịp nhu cầu đi lại, lưu thông vận chuyển hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đối với một số dự án, công trình đang thi công, các đơn vị thi công công trình không duy trì và thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn giao thông trên đường bộ đang khai thác.

c) Do đặc thù về điều kiện địa lý ở một số huyện có hồ, sông suối đi qua, hoạt động vận tải thủy nội địa trên địa bàn tỉnh không phát triển, chủ yếu hoạt động phục vụ mục đích dân sinh của một số ít người dân sống xung quanh khu vực, sông, hồ, nhất là vào mùa mưa. Vì vậy, khi kêu gọi xã hội đầu tư xây dựng bến thủy nội địa, không có tổ chức, cá nhân nào tham gia thì không đảm bảo tính hiệu quả về doanh thu; trong khi đó, địa phương không đủ ngân sách để bố trí đầu tư xây dựng công trình này.

d) Các phương tiện vi phạm hành chính tồn đọng không xử lý được hầu hết là phương tiện mua, bán qua nhiều chủ sở hữu khác nhau, không có chứng từ mua bán hợp pháp hoặc mức phạt tiền vi phạm hành chính cao hơn giá trị phương tiện bị tạm giữ.

đ) Chất lượng đội tàu hoạt động vận tải trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn không đồng đều dẫn đến sự cạnh tranh thiếu lành mạnh; trong đó, đối với đội tàu vận tải hàng hóa, nhiều tàu có tuổi thọ sử dụng đã lâu, chất liệu vỏ bằng gỗ bị xuống cấp nhưng chưa được các chủ tàu quan tâm đầu tư, bảo dưỡng thường xuyên.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Mục tiêu kiểm chế giảm TNGT

Tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu kiểm chế, giảm TNGT hàng năm ít nhất 5% trên cả 3 tiêu chí và không để xảy ra ùn tắc giao thông.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện công tác công tác bảo đảm TTATGT của các cấp, các ngành, địa phương. Trong đó cần chú trọng việc đề ra giải pháp hữu hiệu, phù hợp với thực tế của từng địa phương, từng vùng miền, từng đối tượng.

2. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh về một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thường xuyên rà soát, kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp tình hình thực tế tại địa phương được Trung ương phân cấp quy định.

4. Về công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT dưới nhiều hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo đưa việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT vào các buổi sinh hoạt định kỳ của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng, bố trí đầy đủ kinh phí để đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền về TTATGT.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

a) Tiếp tục tập trung nghiên cứu, áp dụng thực hiện các chủ trương, Đề án đổi mới của Bộ Giao thông vận tải về: nâng cao công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vận tải, kiểm định, cải tạo phương tiện, đào tạo, sát hạch, cấp GPLX, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát phương tiện kinh doanh vận tải trong việc chấp hành pháp luật về kinh doanh vận tải và pháp luật về TTATGT. Áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm đối với đơn vị vận tải và người điều khiển phương tiện có hành vi vi phạm tốc độ xe chạy trên đường, dừng đỗ đón trả khách không đúng nơi quy định, lái xe vượt quá thời gian quy định thông qua hệ thống dữ liệu từ thiết bị thiết giám sát hành trình gắn trên xe.

c) Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ; khắc phục kịp thời các yếu tố bất lợi, các điểm đen TNGT và các tụ điểm phức tạp về TTATGT. Bố trí kinh phí để ngành Giao thông vận tải thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng kịp thời các tuyến đường tỉnh; đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố bố trí kinh phí để thực hiện công tác này trên các tuyến đường địa phương quản lý.

d) Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, đặc biệt chú trọng kiểm tra, giám sát hoạt động vận tải và bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến đảo Lớn - đảo Bé và trên lòng hồ thủy điện Đăkrinh khi vào mùa mưa bão; phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về đường thủy nội địa, pháp luật về hàng hải và quy định pháp luật khác có liên quan đối với kinh doanh vận tải hành khách trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức quản lý hoạt động vận tải trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn sau khi Bộ Giao thông vận tải thống nhất giao cho địa phương quản lý.

đ) Tăng cường phối hợp giữa chính quyền địa phương với ngành đường sắt để thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ công trình giao thông đường sắt; không để phát sinh đường ngang trái phép, chủ động lập kế hoạch và lộ trình cụ thể để tiếp tục xoá bỏ dần các đường ngang trái phép, đồng thời nâng cấp các lối đi tự mở lên đường ngang hợp pháp.

6. Về công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát để kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, nhất là các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATGT.

b) Huy động lực lượng, mở nhiều đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý người điều khiển xe ô tô sử dụng rượu, bia, chạy quá tốc độ, vi phạm quy định về thời gian lái xe; xe chở quá tải, quá số người quy định hoặc các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh vận tải; trong đó, tập trung kiểm tra, xử lý xe vận chuyển vật liệu phục vụ thi công công trình quá tải, rơi vãi gây ô nhiễm môi trường.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành đội mũ bảo hiểm của người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, nhất là đối tượng học sinh điều khiển xe đạp điện và trẻ em từ 6 tuổi trở lên; xử lý nghiêm tình trạng học sinh, sinh viên chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô, xe gắn máy.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông; vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh vận tải; vi phạm về đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe; vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; vi phạm về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công các công trình giao thông.

đ) Tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa; chú trọng các bến đò, bến khách ngang sông hoạt động trái phép; phương tiện không đăng ký, đăng kiểm hoạt động chở khách; người điều khiển không có bằng, chứng chỉ chuyên môn hoặc có nhưng không phù hợp; chở quá số người quy định; không trang bị đầy đủ dụng cụ cứu sinh.

e) Đưa ra kiểm điểm trước dân những đối tượng đua xe, tổ chức đua xe gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng. Chỉ đạo tập trung điều tra, làm rõ nguyên nhân để truy tố trước pháp luật đối với các vụ TNGT có dấu hiệu tội phạm để tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa chung.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Chính phủ

Khẩn trương chỉ đạo các bộ, ngành soạn thảo, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ - đường sắt và Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhằm đảm bảo phù hợp, khả thi với thực tiễn công tác đảm bảo TTATGT hiện nay, tạo thuận lợi cho các lực lượng chức năng khi triển khai thực hiện.

2. Đối với Bộ Giao thông vận tải

Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, các bộ ngành Trung ương quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ, huy động nguồn lực của Trung ương bố trí cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhất là các công trình, dự án trên các tuyến giao thông huyết mạch, các trục giao thông hướng tâm, công trình cấp bách, có khả năng điều tiết lưu lượng tham gia giao thông, chống ùn tắc giao thông và giảm TNGT, kết nối phân luồng giao thông Giữa các khu vực nông thôn, thành thị và các vùng miền nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong khu vực.

3. Đối với Bộ Công an - Bộ Giao thông vận tải

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT và quản lý giao thông vận tải thuộc trách nhiệm của Bộ mình để nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện.

UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban ATGT Quốc gia;
 - Bộ Công an;
 - Bộ Giao thông vận tải;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, PCT UBND tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Sở Giao thông vận tải;
 - Công an tỉnh;
 - Ban ATGT huyện, thành phố;
 - Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
 - VPUB: CVP, TH, CBTH;
 - Lưu: VT, CNXD.npb.375.
- } (b/cáo)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính